

 <b>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	<b>Mã hiệu: QT04.QLCT</b>
	<b>ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ</b>	<b>Lần sửa đổi:</b>
		<b>Ngày ban hành:</b>

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

#### I. MỤC ĐÍCH

#### II. PHẠM VI





#### III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

#### IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT


#### V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

#### VI. BIỂU MẪU

#### VII. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ tên	Nguyễn Phước Danh	Lê Bửu Lộc	
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng Công an xã Diên Thạnh	Trưởng Công an huyện	 <b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b> ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN NGÀN



 <b>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	<b>Mã hiệu: QT04.QLCT</b>
	<b>ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ</b>	<b>Lần sửa đổi:</b>
		<b>Ngày ban hành:</b>

## I. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong Đăng ký tạm trú cho công dân theo quy định của pháp luật.

## II. PHẠM VI

- Áp dụng cho việc Đăng ký tạm trú thuộc thẩm quyền của Công an cấp xã.
- Công an cấp xã thực hiện quy trình này.

## III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN


- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

## IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT


- VBQPPL: Văn bản quy phạm pháp luật.
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- CSQLHC về TTXH: Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- TTXH: Trật tự xã hội.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- Công an cấp xã: Công an xã, phường, thị trấn.

## V. NỘI DUNG QUY TRÌNH


<b>5.1</b>	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;</li> <li>- Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;</li> <li>- Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú;</li> <li>- Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;</li> <li>- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;</li> </ul>
------------	---

 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT04.QLCT
	<b>ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ</b>	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:


	- Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú.		
<b>5.2</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC</b>		
	Không		
	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao (chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu)</b>
<b>5.3</b>	- Tờ khai thay đổi thông tin cư trú ( <i>Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA</i> ); đối với người đăng ký tạm trú là người chưa thành niên thì trong tờ khai phải ghi rõ ý kiến đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ, trừ trường hợp đã có ý kiến đồng ý bằng văn bản;	<input checked="" type="checkbox"/>	
	- Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp. <b>* Đăng ký tạm trú tại nơi đơn vị đóng quân trong Công an nhân dân, hồ sơ gồm:</b>	<input type="checkbox"/>	
	- Tờ khai thay đổi thông tin cư trú ( <i>Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA</i> );	<input type="checkbox"/>	
	- Giấy giới thiệu của Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ nội dung để làm thủ tục đăng ký tạm trú và đơn vị có chỗ ở cho cán bộ chiến sĩ (ký tên, đóng dấu). <b>* Đăng ký tạm trú theo danh sách, hồ sơ gồm:</b>	<input type="checkbox"/>	
	- Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (của từng người) ( <i>Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA</i> );	<input checked="" type="checkbox"/>	
	- Văn bản đề nghị đăng ký tạm trú trong đó ghi rõ thông tin về chỗ ở hợp pháp kèm danh sách người tạm trú. Danh sách bao gồm những thông tin cơ bản của từng người: họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; số định danh cá nhân và thời hạn tạm trú.	<input type="checkbox"/>	
<b>5.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ hồ sơ		

 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	<b>Mã hiệu: QT04.QLCT</b>
	<b>ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ</b>	<b>Lần sửa đổi:</b>
		<b>Ngày ban hành:</b>

<b>5.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.			
<b>5.6</b>	<b>Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Công an xã, phường, thị trấn.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến thông qua cổng dịch vụ công, ứng dụng VneID hoặc dịch vụ công trực tuyến khác.</li> </ul>			
<b>5.7</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Việc xác định mức thu; miễn, giảm; việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			
<b>5.8</b>	<b>Kết quả thực hiện thủ tục</b>			
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thẩm định, cập nhật thông tin về nơi tạm trú mới, thời hạn tạm trú của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho người đăng ký về việc đã cập nhật thông tin đăng ký tạm trú (mẫu CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA); trường hợp từ chối đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA).			
<b>5.9</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
<b>B1</b>	Nộp hồ sơ.	Công dân	Giờ hành chính	Mục 5.3
<b>B2</b>	<p><i>* Tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu CT04 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký;</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa đủ hồ sơ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện và cấp</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BM.01;</li> <li>- BM.05;</li> <li>- CT05</li> </ul>

 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT04.QLCT
	<b>ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ</b>	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

	Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu CT05 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký; + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký.			- CT06
<b>B3</b>	<b>* Xử lý hồ sơ</b> (khoản 1 Điều 14 Thông tư 57/2021 của Bộ Công an): - Đề xuất xác minh về cư trú - Thực hiện xác minh (Điều 3 Thông tư 66/2023 của Bộ Công an) - Căn cứ kết quả xác minh, đề xuất phê duyệt đăng ký tạm trú (Khoản 1 Điều 14 Thông tư 57/2021 của Bộ Công an):	Cán bộ được giao nhiệm vụ	- ½ ngày làm việc - 1,5 ngày làm việc - ½ ngày làm việc	BM.05
<b>B4</b>	<b>* Phê duyệt hồ sơ</b> (Thực hiện theo khoản 2 Điều 14 Thông tư 57/2021 của Bộ Công an)	Trưởng Công an xã	- ½ ngày làm việc	BM.05
<b>B5</b>	<b>* Trả kết quả cho công dân.</b> (Thực hiện theo khoản 3 Điều 14 Thông tư 57/2021 của Bộ Công an) Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thẩm định, cập nhật thông tin về nơi tạm trú mới, thời hạn tạm trú của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho người đăng ký về việc đã cập nhật thông tin đăng ký tạm trú (mẫu CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA); trường hợp từ chối đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	½ ngày làm việc	- BM.05 - BM.06  - BM.03

 <b>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	<b>Mã hiệu: QT04.QLCT</b>
	<b>ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ</b>	<b>Lần sửa đổi:</b>
		<b>Ngày ban hành:</b>

	lý do (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA).			
<b>B6</b>	Thông kê, lưu hồ sơ theo dõi	Cán bộ được giao nhiệm vụ	Giờ hành chính	Hồ sơ mục 5.3
<b>Lưu ý</b>	<p>- Trong quá trình thực hiện các bước ở Mục 5.9 nếu phát sinh sự không phù hợp, chậm tiến độ, hồ sơ thiếu, sai,.. thì cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phải ghi vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - BM.05 hoặc sổ theo dõi của đơn vị.</p> <p>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.</p> <p>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</p>			

## VI. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM.02	Sổ tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.
5	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ.
7	CT01	Tờ khai thay đổi thông tin cư trú

## VII. HỒ SƠ CẦN LƯU

Hồ sơ tại mục 5.3 được lưu tại Công an cấp xã theo quy định của pháp luật.

